

Bản án số: 67/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30 tháng 06 năm 2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Minh Thiệp.

Ông Đào Việt Khái.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Châu Sơn Ca – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 05 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà CT; Sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã M, huyện T, tỉnh M.

**- Bị đơn:** Ông HT; Sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: M, huyện T, tỉnh M.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 01 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà CT trình bày:**

Về hôn nhân: Năm 2019, sau thời gian tìm hiểu bà và ông HT sống chung với nhau như vợ chồng, có tổ chức lễ kết hôn. Ngày 20/7/2020 bà và ông HT đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh M. Thời gian đầu sống chung với nhau rất hạnh phúc, tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng bà thường xuyên mâu thuẫn, cự cãi, xúc phạm lẫn nhau mặc dù gia đình hai bên hàn gắn nhưng không thành, mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông HT.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông HT có 01 người con chung, tên P, sinh ngày 21/6/2020. Hiện con đang sống chung với bà, khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con và yêu cầu ông HT cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông HT là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng ông HT vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng, các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà CT cho bà CT được ly hôn với ông HT. Giao con chung tên P, sinh ngày 21/6/2020 cho bà CT nuôi dưỡng, buộc ông HT phải cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

- Nội dung tranh chấp giữa bà CT và ông HT được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ông HT là bị đơn có nơi cư trú tại xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Ông HT đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập xét xử lần thứ hai nhưng ông HT vẫn vắng mặt không có lý do theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông HT.

[2] Về hôn nhân: Bà CT và ông HT sống chung với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh M vào ngày 20/7/2020 nên hôn nhân của bà CT, ông HT là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, bà CT xác định bà và ông HT có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, hiện không thể tiếp tục chung sống được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Trong suốt thời gian bà CT yêu cầu ly hôn, ông HT cũng không có ý kiến gửi đến Tòa án để phản đối về yêu cầu ly hôn của bà CT. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của bà CT, ông HT đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà CT được ly hôn với ông HT.

[3] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án bà CT xác định bà và ông HT có 01 người con chung tên P, sinh ngày 21/6/2020 bà CT yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, buộc ông HT phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy, cháu P, sinh ngày 21/6/2020, tính đến ngày xét xử sơ thẩm cháu chưa đủ 36 tháng tuổi và hiện đang sống với bà CT. Theo Điều 81 Luật hôn nhân gia đình quy định con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên và để con phát triển ổn định về mọi mặt, Hội đồng xét xử nhận thấy, cần giao cháu P, sinh ngày 21/6/2020 cho bà CT trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà CT yêu cầu ông HT cấp dưỡng nuôi con, ông HT không nêu ý kiến về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy: Cấp dưỡng nuôi con là trách nhiệm của cha mẹ, yêu cầu cấp dưỡng của bà CT là phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng nên mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con, nên Hội đồng xét xử cần buộc HT cấp dưỡng nuôi cháu P mỗi tháng là 750.000 đồng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà CT xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

[6] Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình bà CT phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà CT và ông HT.
2. Về con chung: Giao con chung tên P, sinh ngày 21/6/2020 cho bà CT trực tiếp nuôi dưỡng. Ông HT phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng kể từ ngày bản án có hiệu lực, pháp luật cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bà CT có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông HT không tự nguyện thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi

phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Án phí:

- Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: Bà CT phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 17/01/2022, bà CT đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0017478 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, được chuyển thu.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng buộc ông HT phải chịu.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND xã M, huyện T, tỉnh Cà Mau ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Bình**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Việt Khải**

**Bùi Minh Thiệp**

**Nguyễn Văn Bình**